

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Trần Đình Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Đình C, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã TT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C2 và bà Trần Thị Thúy G; có vợ là Bùi Thị Thanh N và 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2023. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn C, sinh năm 1945, nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1952, nơi cư trú: Thôn 10, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng - là vợ của bị hại. Có mặt.

+ Chị Trần Thị D, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn 10, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị C1, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn 5, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn D1, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn 10, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị D2, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn 10, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Chị Trần Thị D, chị Trần Thị C, anh Trần Văn D1, chị Trần Thị D2 đều là con đẻ của bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền cho: Bà Trần Thị Mẫn, chị Trần Thị Duyên, chị Trần Thị Chuyên, chị Trần Thị Dung: Anh Trần Văn Dũng, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn 10, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Bùi Thị Thanh Nguyệt, anh Nông Văn Can. Chị Nguyệt có mặt, anh Can vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/3/2023, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường liên xã và đường liên thôn thuộc địa phận thôn 9, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô biển kiểm soát: 15C - 366.45 do Lê Đình C điều khiển, trên xe có chị Bùi Thị Thanh Nguyệt, sinh năm: 1990, ĐKHKT: thôn 3, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng (là vợ C) và anh Nông Văn Can, sinh năm: 1984, ĐKHKT: xã Tà Nùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo hướng xã Đông Sơn đi xã Quảng Thanh va chạm với xe đạp do ông Trần Văn C, sinh năm: 1945, trú tại: thôn 10, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng di chuyển sang đường theo hướng đường liên thôn 9 đi tỉnh lộ 352. Hậu quả: ông Trần Văn C bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, do thương tích nặng đến 21 giờ 15 cùng ngày ông C đã tử vong.

Tiến hành khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: vùng trán, thái dương trái có đám xây xước trợt da màu nâu, kích thước (8 x 4)cm; đường nách giữa bên trái có vết thủng da đã được khâu kín (vết dẫn lưu); vùng đỉnh chẩm phải có đám dập rách da màu nâu, kích thước (3 x 4)cm; mặt sau cổ tay trái và mu bàn tay trái xây xước nề tím diện rộng (17 x 6)cm; bâu sưng nề biến dạng; cẳng chân trái sưng nề biến dạng; mu bàn chân trái và mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải có một số vết xây xước bầm tím da nhỏ; dập gãy đầu trên xương chày trái.

Tại bản Kết luận giám định số 145/KL - KTHS(PY) ngày 09/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Cơ chế hình thành thương tích: Do va đập mạnh. Nguyên nhân chết: Sốc do đa chấn thương.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường để khám nghiệm, Cơ quan điều tra ghi nhận các dấu vết: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra là đường liên xã thuộc địa phận thôn 9, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, mặt đường rộng 07m, được trải nhựa apphan, đoạn đường thẳng mặt đường khô. Trên mặt đường có vạch kẻ sơn đứt quãng phân chia phần đường. Hiện trường được khám nghiệm theo hướng từ Quốc lộ 10 đi xã Quảng Thanh. Điểm mốc được xác định là biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên hai bên trên lề đường phải theo hướng khám nghiệm. Ghi nhận các dấu vết: 02 vết phanh xe song song do một phương tiện tạo vết gây ra dài 20,2m; bề rộng giữa hai vết phanh là 1,8m; điểm đầu cách lề đường phải 1,4m, cách điểm mốc là 51m, cách tâm đường đi thôn 10, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng là 11m; điểm cuối nằm dưới hai trục bánh sau xe ô tô tải biển kiểm soát: 15C - 366.45. Một vết cày xước mặt đường dài 4,3m; điểm đầu cách lề đường phải 2,5m; điểm cuối cách lề đường phải 2,1m; cách trục bánh trước bên trái xe ô tô tải biển kiểm soát: 15C - 366.45 là 2,5m. Một xe ô tô tải biển kiểm soát: 15C - 366.45 đỗ trên mặt đường; đầu xe quay theo hướng khám nghiệm và hướng ra tim đường; đuôi xe hướng chệch vào lề đường phải; trục bánh trước bên phải cách lề đường phải 0,2m; trục bánh sau bên phải cách lề đường phải 0,5m. Một xe đạp màu sơn đen đổ nghiêng phải trên mặt đường; đầu xe hướng ra tim đường; đuôi xe hướng vào lề đường phải; trục bánh sau cách lề đường phải 1,35m; trục bánh trước cách lề đường phải 2,5m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô tải biển kiểm soát: 15C - 366.45 là 02m. Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác có liên quan vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Tiến hành khám nghiệm các phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn, Cơ quan điều tra ghi nhận các dấu vết:

- Xe ô tô biển kiểm soát: 15C - 366.45, màu sơn xanh, đã qua sử dụng: Ốp mặt nạ phía trước bên lái đầu xe có vết lõm kim loại kích thước (37 x 30)cm; có chiều từ trước về sau; điểm cao nhất và điểm thấp nhất của vết lõm lần lượt cách mặt đất là 140cm và 103cm; tâm vết lõm cách trục gương bên lái 20cm. Xung quanh đèn sương mù bên lái có nhiều vết xước trên diện (22 x 20)cm. Trên thanh cản trước đầu xe có 03 vết trượt xước nhựa, sạch bụi: Vết thứ nhất có kích thước (5 x 3)cm, cách biển kiểm soát 15C - 366.45 là 23cm. Vết thứ hai có kích thước (5 x 4)cm, trên bề mặt có dính tạp chất màu nâu đỏ dạng sắt han gỉ; cách biển kiểm soát: 15C - 366.45 là 12cm. Vết thứ ba có kích thước (4 x 2)cm, cách biển kiểm soát: 15C - 366.45 là 01cm. Hệ thống đèn, còi, phanh, gương chiếu hậu hoạt động bình thường.

- Xe đạp mini màu đen, đã qua sử dụng: phía bên phải giỏ xe bị bẹp lõm biến dạng từ trước về sau, từ phải sang trái; cạnh trước của giỏ xe bị mài xước trượt nhựa nham nhở. Phần dưới ốp chắn bùn phía trước có vết gập rách kim loại; tâm vết gập rách cách mặt đất 39cm. Ốp chắn bùn bị di lệch ép sát lớp xe. Thanh khung xe bên trái nổi giữa trục bánh xe phía sau đến yên xe bị gập từ trái sang phải áp sát nan hoa khiến bánh xe phía sau không di chuyển được. Tâm vết gập cách mặt đất 47cm, bị bong tróc sơn và mài xước kim loại. Hệ thống phanh xe không kiểm tra được do bánh xe không di chuyển được.

Tại bản Kết luận giám định số 92/KL-KTHS(CH) ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt xước nhựa, bám dính tạp chất màu nâu đỏ (dạng rỉ sét) theo chiều từ trước về sau, từ trái qua phải (từ bên lái sang bên phụ) ở mặt ngoài bên trái (bên lái) cản trước xe ô tô biển kiểm soát 15C - 366.45 phù hợp với dấu vết trượt xước, mất lớp rỉ sét màu nâu đỏ theo chiều từ trái sang phải ở mặt ngoài phía trên thanh dọc bên trái khung xe đạp mini hai giống. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc và chạm với nhau.

Tại Phiếu xét nghiệm nước tiểu của Lê Đình C ngày 15/3/2023, C âm tính với các loại ma túy, biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 15/3/2023 của Lê Đình C có kết quả 0mg/l khí thở.

Tại Công văn số 1188/SGTVT-QLVT ngày 10/4/2023 của Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng về việc cung cấp lịch trình vận hành của xe ô tô biển kiểm soát 15C-36645 cung cấp: trước thời điểm xảy ra tai nạn tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 15C-36645 là 62 km/h.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình C khai: C đã có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/5/2022 có giá trị đến 23/5/2027. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 15/3/2023, C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 15C - 366.45 trên xe có chị Bùi Thị Thanh Nguyệt và anh Nông Văn Can theo hướng xã Đông Sơn đi xã Quảng Thanh với vận tốc khoảng 60km/h. Khi cách ngã tư giao nhau giữa đường liên xã và đường liên thôn 9 khoảng 20m, Lê Đình C quan sát thấy ông Trần Văn C điều khiển xe đạp đi sang đường, hướng đường liên thôn 9, xã Chính Mỹ đi tỉnh lộ 352 đã bấm còi, phanh xe và đánh lái sang phải để tránh, nhưng do đi tốc độ nhanh nên đầu xe ô tô biển kiểm soát: 15C - 366.45 đã va chạm vào xe đạp và người ông C khiến ông C ngã ra đường bị thương tích phải đi bệnh viện cấp cứu. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày ông C tử vong.

Tại Cơ quan điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại khai: Sau khi tai nạn xảy ra, Lê Đình C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lê Đình C.

Vật chứng vụ án: 01 bằng lái xe của Lê Đình C; 01 USB chứa 02 tệp tin ghi âm ghi hình lời khai của Lê Đình C, Bùi Thị Thanh Nguyệt; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee 32 GB chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát: 15C - 366.45, màu sơn xanh và xe đạp mi ni hai gióng màu đen đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Bị cáo Lê Đình C đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKSTN ngày 14 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Lê Đình C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Mẫn là vợ của bị hại xác định: Anh Trần Văn Dũng đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập của Tòa án, do anh Dũng bận công việc nên không đến tham dự phiên tòa được. Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Dũng, gia đình bà đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo Lê Đình C, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đình C như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình C từ: 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách án treo là từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về dân sự: Bị cáo Lê Đình C đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Trả lại cho bị cáo Lê Đình C 01 bằng lái xe.

- Về án phí: Bị cáo Lê Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/3/2023, tại đường liên xã thuộc địa phận thôn 9, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Lê Đình C (có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C - 366.45 khi tham gia giao thông đã không chấp hành chỉ dẫn của biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ, vi phạm khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải, nên khi đi qua đoạn đường giao nhau đã va chạm với xe đạp do ông Trần Văn C di chuyển sang đường. Hậu quả dẫn đến ông Trần Văn C chết. Chính vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đình C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Hành vi của bị cáo Lê Đình C đã dẫn đến ông Trần Văn C bị chết nên bị cáo bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự: “Làm chết người” như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần

phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về hình phạt:*

[8] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phải nuôi 4 con nhỏ, mẹ bị liệt, là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần khoan hồng cho bị cáo, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về dân sự:*

[9] Bị cáo Lê Đình C đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về vật chứng:*

[10] Cơ quan điều tra thu giữ: 01 bằng lái xe của bị cáo Lê Đình C. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo Lê Đình C nên cần phải trả lại cho bị cáo Lê Đình C.

- *Về án phí:*

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Đình C 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách án treo là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình C cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Đình C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Trả lại cho bị cáo Lê Đình C: 01 Giấy phép lái xe số 310071007931 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 23 tháng 5 năm 2022 mang tên Lê Đình C.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Đình C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an huyện Thủy Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

- Sở tư pháp huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN

- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN